

Số: 1030/KH-LTT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ ban hành về Quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt Nghị định 130/2020/NĐ-CP);

Thực hiện Công văn số 3475/UBND-NCPC ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Trường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Mục đích

- Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức của Trường, để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2025.

- Nhằm minh bạch nguồn gốc tài sản, thu nhập, phục vụ công tác quản lý cán bộ, viên chức để kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

- Phát huy tính tự giác, ý thức trách nhiệm của cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm giải trình, tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai của mình.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, theo quy định tại Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

II. THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

1. Người có nghĩa vụ thực hiện bản kê khai tài sản, thu nhập

Căn cứ quy định (*tại điểm a khoản 1 Điều 37 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*) yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, gồm có:

1.1. Người có nghĩa vụ kê khai lần đầu

- Cán bộ, viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lần đầu tính từ tháng 01/2025 đến nay có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên và chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.

- Người được phân công thực hiện công việc liên quan đến các lĩnh vực: Thủ quỹ, kế toán; thuế, mua sắm công, giám sát chất lượng các công trình xây dựng, tuyển sinh; bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên; tuyển dụng, thi thăng hạng viên chức; đề án thành lập mới, sắp xếp lại đơn vị, khen thưởng, kỷ luật.

1.2. Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (*theo khoản 3, Điều 36 Luật Phòng Chống tham nhũng năm 2018*).

- Trưởng, Phó các đơn vị: Phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Quản lý đào tạo – Hợp tác quốc tế, phòng Kế hoạch – Tài chính, phòng Đảm bảo chất lượng – Nghiên cứu khoa học, phòng Thanh tra giáo dục – Công tác sinh viên, phòng Cơ sở vật chất – Dịch vụ, trung tâm Đào tạo – Quan hệ doanh nghiệp – Vật tư thiết bị. Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán, chức danh Kế toán viên, Thủ quỹ có hưởng phụ cấp chức vụ/phụ cấp trách nhiệm tương đương Phó Trưởng phòng trở lên (*Theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 04/2018/TT-BVN¹*)

1.3. Người có nghĩa vụ kê khai bổ sung

Cán bộ, viên chức đã thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản lần đầu, (*trừ trường hợp đã thực hiện việc kê khai hằng năm nêu trên*), có biến động tài sản, thu nhập trong năm 2025 **từ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)** trở lên.

2. Bản kê khai tài sản, thu nhập

- Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm được thực hiện theo (*Mẫu bản kê khai tại **Phụ lục I***) và hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được thực hiện theo (*Mẫu bản kê khai tại **Phụ lục II***) ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

¹ Thông tư số 04/2018/TT-BVN ngày 27/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn về Thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của Kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán Nhà nước.

❖ **Lưu ý:**

- Đối với cán bộ, viên chức kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, không kê khai **Mục III “Biến động tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”**.

- Ngoài việc phải kê khai các loại tài sản, thu nhập theo quy định như: Nhà, đất, kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản **có giá trị từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn)** trở lên và tài sản, tài khoản ở nước ngoài (theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018) yêu cầu phải kê khai thêm công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng. Đồng thời cán bộ, viên chức phải kê khai cả tổng thu nhập của hai vợ chồng (nếu có vợ hoặc chồng) giữa 02 lần kê khai.

- Biến động tài sản, thu nhập có thể là tăng hoặc giảm tài sản, thu nhập.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình (của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

- Người kê khai phải ký giống như chữ ký trang cuối (**không ký nháy, ký tắt**) vào mỗi trang ở góc phải và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng.

- Bản kê khai phải đánh máy, không viết tay với số lượng 02 bản gốc/người, (**không nhận bản photo**).

- Tên tiêu đề: **KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU** (với người kê khai lần đầu) hoặc **KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM** (với người kê khai hằng năm) hoặc **KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG** (với người kê khai bổ sung).

- Giữ nguyên nội dung (Mẫu bản kê khai, không xóa dòng). Trường hợp không có nội dung thì ghi **“không có”** tại đầu mỗi mục hoặc các mục không xác định được giá trị thì ghi **“Không xác định được giá trị và ghi rõ lý do không xác định được”**, trường hợp có nội dung thì điền đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.

- Cán bộ, viên chức đã kê khai lần đầu thì các thông tin về tài sản, thu nhập đã kê khai ở lần kê khai hằng năm hoặc kê khai bổ sung phải có sự liên kết thống nhất với các thông tin về tài sản, thu nhập lần kê khai này.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

Việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 (theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)

1. Trình tự, thời hạn thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

- **Từ ngày 01/12/2025:** Phòng Tổ chức – Hành chính lập danh sách cán bộ, viên chức có nghĩa vụ thực hiện Bản kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2025 theo quy định trình Hiệu trưởng phê duyệt. Gửi danh sách và các mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập về các đơn vị trực thuộc Trường (*đính kèm danh sách cán bộ, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2025*).

- **Từ ngày 04/12/2025 đến ngày 22/12/2025:** Trường đơn vị trực thuộc Trường hướng dẫn cán bộ, viên chức có nghĩa vụ kê khai hoàn tất bản kê khai, gửi về phòng Tổ chức – Hành chính để kiểm tra tính đầy đủ về nội dung kê khai.

- Trường hợp Bản kê khai chưa đầy đủ các nội dung phải kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là **(07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu)**, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- **Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 12/01/2026:** Các đơn vị thuộc Trường tổ chức thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

2. Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; khoản 4, khoản 5 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức “**niêm yết**” hoặc “**công bố tại cuộc họp**” đơn vị, cụ thể như sau:

2.1. Công khai bằng hình thức niêm yết

- Vị trí niêm yết đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó có ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn trường.

- Thời gian niêm yết Bản kê khai là 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Thực hiện **Mẫu 3** – Biên bản niêm yết và **Mẫu 4** – Biên bản kết thúc niêm yết.

2.2. Công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp đơn vị

- Cuộc họp công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập 2025 của cán bộ, viên chức phải đảm bảo có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai tài sản, thu nhập hoặc từng cá nhân thuộc diện kê khai đọc Bản kê khai tài sản, thu nhập của mình.

- Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn hoặc Tổ Trưởng tổ Công đoàn trực thuộc Trường. Thực hiện **Mẫu 5** – Danh sách dự họp công khai và **Mẫu 6** – Biên bản họp công khai.

3. Lập hồ sơ kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập 2025

3.1. Các đơn vị trực thuộc Trường thực hiện hồ sơ kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Gửi về phòng Tổ chức – Hành chính (thông qua bà Huỳnh Thị Xuân Mai) **trước ngày 16 tháng 01 năm 2026** để tổng hợp và đánh bút lục, gồm:

- Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của từng cá nhân (02 bản gốc/người).

- Biên bản họp công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp đơn vị hoặc Biên bản niêm yết và Biên bản kết thúc niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

- Danh sách dự họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025. Phòng Tổ chức – Hành chính, hoàn chỉnh và điền bút lục vào bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025; scan Bản kê khai tài sản, thu nhập nộp 01 bản về Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh **trước ngày 31 tháng 01 năm 2026**; (01 bản Trường lưu theo quy định khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

3.2. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Bản kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Danh sách cán bộ, viên chức của Trường thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 (kê khai lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai bổ sung).

- Các bản kê khai tài sản, thu nhập của từng cá nhân và file scan bản kê khai, thu nhập năm 2025.

- Biên bản họp công khai và danh sách dự họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; hoặc biên bản niêm yết và biên bản kết thúc niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của các đơn vị.

Trên đây là kế hoạch thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP, đề nghị Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện theo nội dung hướng dẫn và đảm bảo đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra TP.HCM (để báo cáo);
- BGH Trường (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, TC-HC (XM).

Q. HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH CÁ NHÂN THUỘC DIỆN THỰC HIỆN KÊ KHAI
TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM - NĂM 2025**

(Đính kèm Kế hoạch số 1030/KH-LTT-TC ngày 03 tháng 12 năm 2025
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	PCCV
		Nam	Nữ			
01	Đinh Văn Đệ	1974		Ban Giám hiệu	Quyền Hiệu trưởng	0,90
02	Châu Văn Bảo	1974			Phó Hiệu trưởng	0,70
03	Nguyễn Kính	1965		Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trưởng phòng	0,45
04	Nguyễn Thành Nam	1979		Phòng Tổ chức - Hành chính	Trưởng phòng	0,45
05	Huỳnh Thị Minh Ly		1979		Phó Trưởng phòng	0,35
06	Hoàng Văn Viết	1990		Phòng Quản lý đào tạo - Hợp tác quốc tế	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng	0,35
07	Quách Minh Thử	1979			Phó Trưởng phòng	0,35
08	Nguyễn Trọng Nghĩa	1972			Phó Trưởng phòng	0,45
09	Lương Xuân Thịnh	1991		TT Đào tạo - Quan hệ doanh nghiệp - Vật tư thiết bị	Giám đốc trung tâm	0,45
10	Nguyễn Cao Thắng	1984			Phó Giám đốc	0,35
11	Nguyễn Văn Chiến	1974		Phòng Thanh tra giáo dục - Công tác sinh viên	Trưởng phòng	0,45
12	Trang Thị Xuân Uyên		1970		Phó Trưởng phòng	0,45
13	Nguyễn Thị Nhuận		1979		Phó Trưởng phòng	0,45
14	Hồ Ngọc Chi		1978		Phó Trưởng phòng	0,45

(Tổng cộng danh sách có 14 người)

**DANH SÁCH CÁ NHÂN THUỘC DIỆN THỰC HIỆN KÊ KHAI
TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG - NĂM 2025**

(Đính kèm Kế hoạch số 1030 /KH-LTT-TC ngày 03 tháng 12 năm 2025
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	PCCV
		Nam	Nữ			
01	Lê Quang Liêm	1972		Phòng Quản trị - Dịch vụ	Trưởng phòng	0,45
02	Nguyễn Văn Thành	1974			Phó Trưởng phòng	0,35
03	Phan Hữu Tước	1976			Phó Trưởng phòng	0,35
04	Nguyễn Trọng Phú	1976			Tổ trưởng Tổ sửa chữa cơ bản	0,25
05	Nguyễn Chí Nhân	1978		Phòng Đảm bảo chất lượng - Nghiên cứu khoa học	Trưởng phòng	0,45
06	Nguyễn Thị Kim Dung		1979		Phó Trưởng phòng	0,35
07	Nguyễn Thị Thu Hà		1982	Khoa Ngoại ngữ	Trưởng khoa	0,45
08	Lê Thị Hồng Vân		1980	Khoa Giáo dục đại cương	Trưởng khoa	0,45
09	Phạm Thị Thu Nga		1976		Phó Trưởng khoa	0,35
10	Trương Thị Hồng		1977		Phó Trưởng khoa	0,35
11	Chung Trần Thế Vinh	1981		Khoa Cơ khí	Trưởng khoa	0,45
12	Trần Đình Khải	1968			Phó Trưởng khoa	0,35
13	Vũ Đức Pháp	1978			Trưởng Bộ môn Công nghệ chế tạo	0,25
14	Nguyễn Hữu Thiện	1985		Khoa Công nghệ thông tin	Trưởng khoa	0,45
15	Trần Việt Khánh	1979			Phó Trưởng khoa	0,35
16	Nguyễn Văn Đôn	1974			Phó Trưởng khoa	0,35
17	Hà Quốc Bảo	1987			Trưởng bộ môn Điện ô tô	0,25
18	Huỳnh Ngọc Mai	1972		Khoa Điện - Điện tử	Phó Trưởng khoa	0,35
19	Trần Nguyên Bảo Trân	1977			Trưởng Bộ môn Cơ điện tử và Tự động hóa	0,25

Stt	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	PCCV
		Nam	Nữ			
20	Trần Nam Anh	1989			Trưởng Bộ môn Điện công nghiệp	0,25
21	Trần Giang Nam	1985			Trưởng Bộ môn	0,25
22	Trịnh Hoàng Hiệp	1977		Khoa Kinh tế	Trưởng khoa	0,45
23	Hồ Gia Bảo	1994		Khoa Du lịch - Khách sạn	Trưởng khoa	0,45
24	Lữ Xuân Trang		1980		Trưởng bộ môn	0,25
25	Phạm Quang Vũ	1985		Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	Trưởng khoa	0,45

(Tổng cộng danh sách có 25 người)